

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 54 /2015/QĐ-UBND

Đà Lạt, ngày 27 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Ban hành Quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến
và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: S
	Ngày: 30/7

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH đơn vị tỉnh LD;
- Như Điều 3;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Lâm Đồng;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2015/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định việc tổ chức xét, công nhận sáng kiến và các biện pháp thúc đẩy hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có sáng kiến được tạo ra trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng trừ trường hợp nêu tại Khoản 3 Điều này.
3. Không áp dụng quy định này đối với đơn yêu cầu công nhận sáng kiến nộp theo hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp.

Điều 2. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 3 của Điều lệ Sáng kiến ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Điều lệ Sáng kiến).

Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được định nghĩa theo Điều 3 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

Điều 3. Cơ sở có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến

Cơ sở quy định tại Khoản 4 Điều 2 của Điều lệ Sáng kiến có quyền và trách nhiệm xét công nhận sáng kiến, bao gồm:

1. Pháp nhân, tức là tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 84 của Bộ Luật Dân sự, cụ thể là:

- a) Được thành lập hợp pháp;
- b) Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ;
- c) Có tài sản độc lập với cá nhân, tổ chức khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó;
- d) Nhân danh mình tham gia quan hệ pháp luật một cách độc lập.

2. Các đơn vị, tổ chức không có tư cách pháp nhân nhưng có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập (như: hộ gia đình, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, doanh nghiệp tư nhân, văn phòng luật sư...).

3. Các đơn vị có con dấu và tài khoản riêng, hạch toán kinh tế phụ thuộc pháp nhân cấp trên (như: các chi nhánh của doanh nghiệp, trung tâm trực thuộc tập đoàn, tổng công ty của Nhà nước...), và được pháp nhân cấp trên ủy quyền, ủy nhiệm thực hiện việc công nhận sáng kiến ở đơn vị bằng văn bản hoặc quy định nội bộ (như: quy định trong quy chế về hoạt động sáng kiến ở cơ sở,...).

Điều 4. Các điều kiện công nhận sáng kiến

1. Sáng kiến được công nhận phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a) Có tính mới trong phạm vi cơ sở đó;
- b) Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực;

2. Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn) trong phạm vi đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- a) Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước;

b) Chưa được biết đến và chưa có giải pháp của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được;

c) Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến;

d) Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

3. Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (nâng cao năng

suất lao động, giảm chi phí hoạt động quản lý của đơn vị, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật,...), hoặc lợi ích xã hội/môi trường/giáo dục (nâng cao điều kiện an toàn lao động, môi trường làm việc, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, nâng cao chất lượng giáo dục...).

4. Các đối tượng sau đây không được công nhận là sáng kiến:

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội, pháp luật;

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

Điều 5. Bộ phận quản lý sáng kiến

1. Văn phòng, phòng hành chính hoặc bộ phận khác có chức năng tại cơ sở làm bộ phận quản lý sáng kiến và trực tiếp giúp việc cho Hội đồng sáng kiến của cơ sở.

2. Nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn, tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;

b) Có trách nhiệm bảo quản, lưu trữ đơn và các tài liệu kèm theo (nếu có); giữ bí mật thông tin cần được bảo mật theo yêu cầu của tác giả;

c) Tham mưu thành lập và tổ chức họp Hội đồng xét sáng kiến;

d) Chuẩn bị đầy đủ nội dung cuộc họp, tổng hợp ý kiến của các thành viên Hội đồng về kết quả cuộc họp xét công nhận sáng kiến;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ trình lãnh đạo cơ sở phê duyệt công nhận sáng kiến và văn bản thông báo không công nhận sáng kiến;

d) Trả kết quả, định kỳ lập các báo cáo về công tác quản lý sáng kiến cho các cơ quan cấp trên.

Chương II CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 6. Yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Tác giả sáng kiến làm Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*phụ lục 1*). Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến gửi về bộ phận quản lý sáng kiến.

2. Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định là 01 năm kể từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu.

Điều 7. Tiếp nhận, xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

1. Việc tiếp nhận và xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Bộ phận quản lý sáng kiến có trách nhiệm tiếp nhận, ghi nhận vào Sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*phụ lục 6*) và trao cho người nộp Giấy biên nhận (*phụ lục 2*); xem xét đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hỗ trợ tác giả sáng kiến hoàn thiện đơn và có trách nhiệm lập các thủ tục trình Hội đồng sáng kiến xét công nhận sáng kiến theo quy định tại Quyết định này.

3. Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, Bộ phận quản lý sáng kiến có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của đơn công nhận sáng kiến và thực hiện các thủ tục sau đây:

a) Thông báo cho tác giả sáng kiến về thiếu sót của đơn và ấn định thời hạn 01 tháng để tác giả sửa chữa bổ sung;

b) Thông báo cho tác giả sáng kiến về việc chấp nhận đơn, ghi nhận các thông tin liên quan của đơn và lưu giữ hồ sơ đơn phù hợp với quy định;

c) Thông báo cho tác giả rõ lý do nếu từ chối chấp nhận đơn.

Điều 8. Xét công nhận sáng kiến

1. Việc xét công nhận sáng kiến được thực hiện trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chấp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến.

2. Trình tự, thủ tục xét sáng kiến.

a) Tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến:

- Tổ chức, cá nhân nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến trực tiếp tại Bộ phận quản lý sáng kiến của cơ sở;

- Bộ phận quản lý sáng kiến tiếp nhận đơn, kiểm tra tính pháp lý và nội dung của đơn. Trường hợp đơn đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận đơn và viết giấy biên nhận; trường hợp thiếu hoặc không hợp lệ thì hướng dẫn làm lại cho đúng theo quy định.

b) Thẩm định hồ sơ:

Bộ phận quản lý sáng kiến tiến hành thẩm định sơ bộ đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Trường hợp không đáp ứng yêu cầu thì hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức bổ sung đúng quy định; trường hợp đạt yêu cầu thì tham mưu cho lãnh đạo thành lập Hội đồng xét sáng kiến.

c) Tổ chức họp Hội đồng xét sáng kiến:

- Thành lập Hội đồng;

- Hợp Hội đồng (tác giả trình bày nội dung sáng kiến; Hội đồng nhận xét, thảo luận, bỏ phiếu, kiểm phiếu; Thư ký hội đồng tổng hợp ý kiến và ghi biên bản cuộc họp...)

d) Hoàn chỉnh hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, lập dự thảo Giấy chứng nhận công nhận sáng kiến (nếu sáng kiến đó được công nhận) hoặc thông báo kết quả không công nhận sáng kiến (nếu sáng kiến đó không được công nhận) trình lãnh đạo cơ sở phê duyệt.

đ) Trả kết quả:

Tổ chức, cá nhân nộp giấy biên nhận và nhận trả kết quả yêu cầu công nhận sáng kiến tại bộ phận quản lý sáng kiến.

Điều 9. Công nhận và cấp giấy chứng nhận sáng kiến

1. Kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến gửi đến cho tác giả sáng kiến và các cá nhân có liên quan.

2. Căn cứ kết quả đánh giá và đề nghị của Hội đồng sáng kiến tại cơ sở, lãnh đạo cấp Giấy chứng nhận (*phụ lục 5*) và vào Sổ công nhận sáng kiến (*phụ lục 7*) hoặc thông báo không chấp nhận việc công nhận sáng kiến (nêu rõ lý do) về cho tác giả có đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Giấy chứng nhận sáng kiến chỉ có giá trị trong phạm vi cơ sở đó.

3. Việc cấp giấy chứng nhận sáng kiến được thực hiện theo quy định tại Điều 9 của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 10. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến của cơ sở do lãnh đạo tại cơ sở ra quyết định thành lập, Hội đồng có 5 - 7 thành viên, gồm:

- a) Lãnh đạo cơ sở (*Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng*);
- b) Bộ phận quản lý sáng kiến của cơ sở (*Ủy viên thư ký*);
- c) Những người có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến (*Thành viên*);
- d) Đại diện Ban Chấp hành Công đoàn (*Thành viên*);
- đ) Có thể mời thêm đại diện lãnh đạo phòng chuyên môn có liên quan (*Thành viên*).

2. Hội đồng sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên Hội đồng độc lập cho điểm vào Phiếu đánh giá (*Phụ lục 3*).

3. Phiên họp của Hội đồng phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng và có ít nhất 2/3 số thành viên.

4. Giải pháp được công nhận là sáng kiến phải đạt ít nhất 2/3 ý kiến của các thành viên Hội đồng có mặt đồng ý (số phiếu đạt) và được ghi vào Biên bản kiểm phiếu (Phụ lục 4)

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng sáng kiến

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, làm thủ tục cho rút Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (khi cần).

2. Tổ chức đánh giá giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện quy định tại Điều 3 Quy chế này, lập biên bản tổng hợp kết quả đánh giá.

3. Mời chuyên gia để tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng trong trường hợp cần thiết.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến.

5. Giải quyết các khiếu nại liên quan đến kết quả đánh giá của Hội đồng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có thông báo kết quả đánh giá.

Điều 12. Hủy bỏ việc công nhận sáng kiến

Theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở công nhận sáng kiến có quyền quyết định hủy bỏ việc công nhận sáng kiến và thông báo cho tác giả, chủ đầu tư tạo ra sáng kiến trong các trường hợp sau đây:

1. Người nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến không phải là tác giả sáng kiến theo quy định của Điều lệ Sáng kiến;

2. Đối tượng được công nhận là sáng kiến không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quy định này hoặc việc áp dụng, chuyển giao đối tượng đó xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người khác.

Điều 13. Xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến do Nhà nước đầu tư

Trường hợp sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật, nếu người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý theo quy định sau đây:

1. Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp của cơ sở đó chấp thuận;

2. Trường hợp cơ sở xét công nhận sáng kiến không phải là cơ quan, tổ chức của Nhà nước, việc công nhận sáng kiến phải được Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở đó đóng trụ sở hoặc cơ quan, tổ chức nhà nước trực tiếp thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến chấp thuận.

Trong 02 cơ quan, Sở Khoa học và Công nghệ tại địa phương nơi cơ sở xét công nhận sáng kiến đóng trụ sở và cơ quan, tổ chức của Nhà nước trực tiếp

thực hiện việc đầu tư tạo ra sáng kiến, cơ quan nào nhận được (hoặc nhận được sớm hơn) Hồ sơ theo quy định thì sẽ chủ trì xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến và có thể yêu cầu cơ quan còn lại phối hợp thực hiện.

Việc xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến theo quy định tại Khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến căn cứ vào hồ sơ của cơ sở xét công nhận sáng kiến, gồm các tài liệu sau đây:

- a) Văn bản đề nghị chấp thuận việc công nhận sáng kiến;
- b) Bản sao đơn yêu cầu công nhận sáng kiến;
- c) Báo cáo đánh giá của cơ sở xét công nhận sáng kiến về việc đối tượng nêu trong đơn đáp ứng đủ các điều kiện để được công nhận là sáng kiến theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Điều lệ Sáng kiến;
- d) Biên bản kết luận của Hội đồng sáng kiến.

Trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được Hồ sơ yêu cầu xét chấp thuận sáng kiến, cơ quan xét chấp thuận sáng kiến có trách nhiệm xem xét và đánh giá việc công nhận sáng kiến theo các quy định của Điều lệ Sáng kiến và của Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ để quyết định về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận việc công nhận sáng kiến, trường hợp không chấp thuận cần nêu rõ lý do.

Điều 14. Áp dụng, chuyển giao sáng kiến; thỏa thuận về việc trả thù lao cho tác giả sáng kiến, người tham gia tổ chức áp dụng sáng kiến lần đầu; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

Được thực hiện theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến và Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Chương III

CÁC BIỆN PHÁP THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN

Điều 15. Phổ biến sáng kiến

1. Các cơ sở có sáng kiến được công nhận có trách nhiệm định kỳ 06 tháng một lần báo cáo tình hình công nhận sáng kiến cho cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố nơi cơ sở có trụ sở để theo dõi và hỗ trợ phổ biến sáng kiến.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc có trách nhiệm phổ biến sáng kiến thuộc lĩnh vực và địa bàn do mình quản lý bằng các biện pháp sau:

- a) Khuyến khích các cơ sở có sáng kiến được công nhận, tác giả sáng kiến tự đầu tư kinh phí tạo ra sáng kiến phổ biến, chuyển giao sáng kiến cho các cơ sở khác trên địa bàn;

b) Công bố, phổ biến, áp dụng rộng rãi các sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất - kỹ thuật.

Điều 16. Khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo

1. Tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến:

a) Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tổng kết, khen thưởng hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Các Sở, ngành, địa phương tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến trong phạm vi ngành, địa phương.

2. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Lâm Đồng, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các biện pháp nhằm khuyến khích quần chúng tham gia các phong trào thi đua sáng tạo, như:

a) Tổ chức các hội thi sáng tạo, triển lãm kết quả lao động sáng tạo, tổ chức các diễn đàn cho hoạt động sáng kiến như trang tin điện tử, câu lạc bộ sáng tạo;

b) Phổ biến, tuyên truyền về các tổ chức, cá nhân điển hình trong phong trào thi đua sáng tạo.

3. Các cơ sở công nhận sáng kiến, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, và thành phố có thể áp dụng các biện pháp nhằm khuyến khích cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tạo ra và áp dụng sáng kiến, như:

a) Ưu tiên xem xét nâng lương, nâng bậc thợ, đào tạo nâng cao trình độ và các chế độ phúc lợi khác cho tác giả sáng kiến;

b) Ưu tiên xem xét, cấp kinh phí và tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu phát triển và hoàn thiện, áp dụng sáng kiến.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với:

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lâm Đồng và các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về sáng kiến tại địa phương;

- Các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều lệ Sáng kiến để triển khai thực hiện tại địa phương;

- Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn Lâm Đồng, các Sở, ban, ngành, các hội nghề nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến theo quy định.

b) Tiến hành các biện pháp cần thiết nhằm phổ biến sáng kiến, khuyến khích phong trào thi đua lao động sáng tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ Sáng kiến.

c) Xem xét, quyết định chấp thuận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất, kỹ thuật mà tác giả là người đứng đầu cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 7 của Điều lệ Sáng kiến;

d) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tiến hành thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với các giải pháp có khả năng được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp;

đ) Tư vấn, hỗ trợ cung cấp thông tin cho các tác giả sáng kiến trong việc tạo ra, hoàn thiện sáng kiến và khai thác sáng kiến trên cơ sở đề nghị của tác giả sáng kiến;

e) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình công nhận, phổ biến và áp dụng sáng kiến tại địa phương theo quy định.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn việc xét, tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với các tác giả có sáng kiến mang lại hiệu quả, nâng cao năng suất lao động của cơ quan, đơn vị trong tỉnh phù hợp với quy định của Điều lệ Sáng kiến.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Tỉnh đoàn Lâm Đồng:

- Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sáng kiến gắn với phong trào lao động sáng tạo tại địa phương;

- Tổ chức các hội thi, cuộc thi, triển lãm kết quả lao động sáng tạo để tôn vinh tổ chức, cá nhân điển hình và biểu dương các sáng kiến có thể áp dụng rộng rãi và mang lại lợi ích thiết thực cho xã hội;

- Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện Điều lệ Sáng kiến, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/12 hàng năm.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của địa phương theo quy định.

4. Sở Tài chính:

- Bố trí kinh phí từ nguồn kinh phí sự nghiệp Khoa học và Công nghệ hàng năm để Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với các ngành tổ chức tổng kết hoạt động sáng kiến của địa phương theo quy định;

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để triển khai thực hiện Điều lệ Sáng kiến trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định.

Điều 18. Các tổ chức, cá nhân, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt



Phụ lục 1

Mẫu đơn yêu cầu công nhận sáng kiến

(Ban hành kèm theo quyết định số 511/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi ⁽¹⁾ :

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến ⁽²⁾

.....
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến) ⁽³⁾:

.....
- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến ⁽⁴⁾:

.....
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....
- Mô tả bản chất của sáng kiến ⁽⁵⁾:

.....
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

.....
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả ⁽⁶⁾:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có) ⁽⁶⁾:

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác(hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm

Người nộp đơn
(Họ tên và chữ ký)

⁽¹⁾ Tên cơ sở yêu cầu công nhận sáng kiến;

⁽²⁾ Tên “tác giả sáng kiến” (là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình) và “đồng tác giả sáng kiến” (là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến – nếu có);

⁽³⁾ Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất kỹ thuật dưới hình thức giao việc, thuê việc hoặc các hình thức khác cho tác giả để tạo ra sáng kiến;

⁽⁴⁾ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin; Nông lâm ngư nghiệp và môi trường; Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải; Dịch vụ (ngân hàng, giáo dục, y tế...); khác....

⁽⁵⁾ Về nội dung của sáng kiến (Mô tả ngắn gọn, đầy đủ và rõ ràng các bước thực hiện giải pháp cũng như các điều kiện cần thiết để áp dụng giải pháp; nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở thì cần nêu rõ tình trạng của giải pháp đã biết, những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết. Bản mô tả nội dung sáng kiến có thể minh họa bằng các bản vẽ, thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp mẫu sản phẩm... nếu cần thiết); Về khả năng áp dụng của sáng kiến: nêu rõ về việc giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế-kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào;

⁽⁶⁾ Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng giải pháp trong đơn theo ý kiến của tác giả và theo ý kiến của tổ chức, cá nhân tham gia áp dụng giải pháp lần đầu, kể cả áp dụng thử tại cơ sở theo các nội dung sau: So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó-nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó); Số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể.



Phụ lục 2

Mẫu Giấy biên nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến
(Ban hành kèm theo quyết định số 54../2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Số

..... (1)

Đã nhận Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến do (2)

Nộp ngày để yêu cầu công nhận sáng kiến (3):

Tài liệu kèm theo gồm:

Kết quả xem xét Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến sẽ được thông báo cho người nộp đơn chậm nhất vào ngày:

....., ngày ... tháng... năm

Người nhận
(Họ tên và chữ ký)

(1) Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến;

(2) Họ tên, đơn vị, chức vụ (nếu có), nơi công tác hoặc nơi thường trú của người nộp đơn;

(3) Tên sáng kiến.



Phụ lục 3

Mẫu phiếu đánh giá

(Ban hành kèm theo Quyết định số 511../2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

1. Tên sáng kiến:.....
2. Tác giả sáng kiến:.....
3. Họ và tên thành viên Hội đồng.....
theo Quyết Định số.....
4. Đánh giá của thành viên Hội đồng:

STT	Tên chỉ tiêu đánh giá	Đánh giá	
		Đạt	Không đạt
1	Tính mới: Đạt khi đáp ứng đủ các điều kiện sau: - Không trùng với nội dung của sáng kiến trong đơn đăng ký sáng kiến nộp trước; - Chưa bị bộc lộ công khai bằng mọi hình thức trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được; - Không trùng với sáng kiến của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến; - Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện).		
2	Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (Một giải pháp được coi là có khả năng mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó có khả năng mang lại hiệu quả kinh tế (ví dụ nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động quản lý của đơn vị, nâng cao chất lượng công việc, dịch vụ, nâng cao hiệu quả kỹ thuật,...), hoặc lợi ích xã hội (ví dụ nâng cao điều kiện an toàn lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người, ...).		

	Kết quả		
--	----------------	--	--

Tiêu chuẩn phân loại sáng kiến: Sáng kiến được đánh giá được phân thành 2 loại đạt và không đạt

- Các sáng kiến có hai tiêu chí đạt thì được công nhận là **đạt**.
- Các sáng kiến có một hoặc hai tiêu chí không đạt thì là **không đạt**

5. Nhận xét của chuyên gia đánh giá:

- Tính mới:

.....

.....

.....

.....

.....

- Hiệu quả kinh tế:

.....

.....

.....

.....

- Hiệu quả về lợi ích xã hội

.....

.....

.....

.....

- Các ý kiến khác:

.....

.....

.....

.....

....., ngày ... tháng... năm

Thành viên Hội đồng

⁽¹⁾ Tên cơ sở công nhận sáng kiến;



Phụ lục 4

Mẫu Biên bản kiểm phiếu

(Ban hành kèm theo quyết định số 24.../2015/QĐ-UBND ngày 7 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

1. Tên sáng kiến:

2. Tên tác giả:

3. Quyết định thành lập Hội đồng xét sáng kiến số:

4. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:

- Số phiếu phát ra:
- Số phiếu thu về:
- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu đánh giá ở mức đạt, không đạt/tổng số phiếu hợp lệ:/.....

• Đạt:/.....

• Không đạt:/.....

5. Kết luận: (Sáng kiến được đánh giá ở mức “Đạt” khi có ít nhất 2/3 số phiếu đánh giá “Đạt” trên tổng số thành viên Hội đồng có mặt)

• Đạt ☐

• Không đạt ☐

Thư ký

Chủ tịch hội đồng

⁽¹⁾ Tên cơ sở công nhận sáng kiến;



Phụ lục 5
Mẫu Giấy chứng nhận sáng kiến
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2015
của UBND tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN SÁNG KIẾN

(2)

Chứng nhận

(Các) Ông/Bà:

1. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)),
(nơi làm việc/cư trú)

2. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)),
(nơi làm việc/cư trú)

3. Ông/Bà, (chức danh (nếu có)),
(nơi làm việc/cư trú)

là tác giả (đồng tác giả) của sáng kiến ⁽³⁾:

do chủ đầu tư tạo ra sáng kiến là ⁽⁴⁾:

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

GIÁM ĐỐC

Giấy Chứng nhận sáng kiến số:

1. Tóm tắt nội dung sáng kiến:

2. Lợi ích kinh tế - xã hội có thể thu được do áp dụng sáng kiến:

⁽¹⁾ Tên cơ sở công nhận sáng kiến;

⁽²⁾ Chức danh của Thủ trưởng cơ sở yêu cầu công nhận sáng kiến;

⁽³⁾ Tên sáng kiến được công nhận;

⁽⁴⁾ Trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến.



Phụ lục 6.

Mẫu sổ tiếp nhận đơn yêu cầu công nhận sáng kiến
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ TIẾP NHẬN ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Stt	Tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả	Tên sáng kiến	Ngày nộp đơn	Ngày trả kết quả	Ghi chú

⁽¹⁾ Tên cơ sở công nhận sáng kiến;



Sở công nhận sáng kiến
(Ban hành kèm theo Quyết định số 54 /2015/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Stt	Tác giả sáng kiến hoặc đồng tác giả	Tên sáng kiến	Kết quả xét công nhận sáng kiến		Ghi chú
			Số Quyết định, ngày ký, người ký quyết định công nhận sáng kiến	Số thông báo, ngày ký, người ký thông báo từ chối công nhận sáng kiến	

⁽¹⁾ Tên cơ sở công nhận sáng kiến;